TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CM** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 181/2020/DS-ST
Ngày: 23-9-2020
V/v tranh chấp "hợp đồng dân sự về hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CM, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Thiện Lai;

2. Ông Huỳnh Tấn Khoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Kiệt, Thư ký Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Trong ngày 23 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CM xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 267/2020/TLST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp về "Hợp đồng dân sự về hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 500/2020/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 500/2020/QĐST-DS ngày 10 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thu O, sinh năm 1966; nơi cư trú: số 254, tổ 13 ấp TB, xã TM, huyện CM, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị Thu O: Ông Trần Công L, sinh năm 1980; nơi cư trú: ấp AP, HA, huyện CM, tỉnh An Giang (văn bản ủy quyền ngày 20/7/2020), có mặt.

2. Bị đơn:

2.1. Bà Đỗ Thị Thu H (Nguyễn Thị Thu H), sinh năm 1967 (vắng mặt);

2.2. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1960 (vắng mặt).

Cùng cư trú tổ 12, ấp TB, xã TM, huyện CM, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản có trong hồ sơ vụ án ông Trần Công L đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Vào năm 2016 bà O làm chủ hụi, có cho bà Đỗ Thị Thu H tham gia 03 dây hụi cụ thể như sau:

+ Dây thứ nhất: Hụi 3.000.000 đồng mở ngày 01/8/2016 âl, có 28 hụi viên, hụi khui đến lần thứ 14 thì bà H hốt, và chầu được 3 lầ hụi chết, còn lại 11 lần chưa chầu. Dây hụi này bà H thiếu bà O 33.000.000 đồng.

+ Dây thứ hai: Mở ngày 20/01/2016 âl, hụi 3.000.000 đồng bà H tham gia 2 chân, hụi có tổng cộng có 27 hụi viên, khui đến lần thứ 4 thì bà H hốt, và chầu được 6 lần hụi chết, còn lại 17 lần không chầu. Dây hụi này bà H thiếu bà O 102.000.000 đồng (17lần x 6.000.000 đồng).

+ Dây thứ 3 là hụi ngày: Bà H tham gia 02 chân, mỗi chân là 100.000 đồng/ngày có 60 hụi viên tham gia, bà H hốt hết 2 chân sau đó bà phải chầu lại 200.000đồng/ngày. Dây hụi này bà H chầu lại còn thiếu 20 ngày là 4.000.000 đồng

Tổng cộng bà H thiếu bà O 03 dây hụi số tiền là 139.000.000 đồng. Bà O có đòi nhiều lần nhưng H hứa mà không trả. Đến ngày 19/8/2019 bà H có làm biên nhận nợ bà O số tiền hụi trên và xin hứa trả mỗi tháng 3.000.000 đồng. Sau đó bà H có trả cho bà O được 3.000.000 đồng còn lại 136.000.000 đồng đến nay không trả. Tất cả các dây hụi này hiện nay đã mãn. Bà Đỗ Thị Thu H và ông Nguyễn Văn D là vợ cH mục đích bà H tham gia chơi hụi là để lo sinh hoạt thiết yếu trong gia đình. Do đó yêu cầu ông Nguyễn Văn D phải có nghĩa vụ liên đới với bà H trả nợ cho bà O.

Ông L đại diện theo ủy quyền của bà O yêu cầu bà Đỗ Thị Thu H cùng cH là Nguyễn Văn D trả lại cho bà O số tiền hụi 136.000.000 đồng yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật (10%/năm) từ ngày 19/9/2019 cho đến ngày xét xử.

Bị đơn bà Đỗ Thị Thu H trình bày: Trước đây bà có tham gia chơi hụi do bà O làm chủ. Sau khi hốt xong do khó khăn bà không chầu hụi chết cho bà O. Đến ngày 19/8/2019 bà có làm biên nhận nợ bà O số tiền 139.000.000 đồng và xin trả mỗi tháng 3.000.000 đồng, bà có trả cho bà O được một tháng 3.000.000 đồng, còn lại 136.000.000 đồng đến nay chưa trả. Biên nhận này là do con gái của bà tên Nguyễn Thị H viết dùm. Bà xác định tiền thiếu của bà O là do bà tham gia chơi hụi thiếu chứ không phải của con gái bà. Trong giấy nhận nợ ghi Nguyễn Thị Thu H là do bà ghi nhầm, tên bà trong chứng minh nhân dân là Đỗ Thị Thu H, bà xác định chữ ký trong biên nhận ngày 19/8/2019 là của bà. Mục đích bà hốt hụi là để sửa nhà và trả tiền công thợ. Bà và ông Nguyễn Văn D là vợ cH và hiện nay vẫn còn là vợ cH. Bà thừa nhận hiện nay còn thiếu bà O số tiền hụi 136.000.000 đồng. Do hoàn cảnh khó khăn bà yêu cầu xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi hết nợ còn lãi thì xin không trả.

Ông Nguyễn Văn D đã được tòa án tống đạt đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông vắng mặt không rõ lý do. Nên Tòa án không ghi nhận ý kiến của ông về nội dung đơn khởi kiện của bà O.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà Trần Thị Thu O khởi kiện bà Đỗ Thị Thu H , ông Nguyễn Văn D tranh chấp về hợp đồng. Bà H, ông D có nơi cư trú tại ấp TB, xã TM, huyện CM, tỉnh An Giang. Căn cứ các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền;

[1.2] Ông Nguyễn Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Bà Trần Thị Thu O là chủ hụi có xác lập giao dịch hụi với hụi viên. Hợp đồng lập thành văn bản là giấy hụi, tuy không có ghi số tiền giao nhận nhưng được các bên thừa nhận bằng biên nhận nợ ngày 19/8/2019. Hợp đồng này xác lập trên nguyên tắc tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không bị lừa dối hay ép buộc nên các hợp đồng này hợp pháp. Theo yêu cầu khởi kiện đòi trả đủ tiền vốn và tính lãi suất, bà H thừa nhận nợ chỉ đồng ý trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận định: Căn cứ vào lời thừa nhận của bà H là có giao dịch, nhận thấy đây là hợp đồng hụi, cho đến khi phát sinh tranh chấp thì dây hụi đã mãn nên chủ hụi yêu cầu hụi viên phải trả lại cho chủ hụi những lần chầu hụi chết là có cơ sở theo quy định tại Điều 471 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Đối với ông Nguyễn Văn D tuy không trực tiếp cùng giao dịch hợp đồng hụi nhưng ông, bà H là vợ chồng và giao dịch hụi với nguyên đơn được xác lập vào thời điểm hôn nhân của ông bà còn tồn tại. Mặc khác trong trong tờ tự khai bà H xác định tiền hốt hụi là để sửa nhà và trả tiền công thợ. Do đó vợ cH phải chịu trách nhiệm liên đới đối với giao dịch do một bên thực hiện. Căn cứ Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử buộc bà Đỗ Thị Thu H, ông Nguyễn Văn D có trách nhiệm liên đới cùng trả số tiền cho nguyên đơn.

[4] Tại phiên tòa, ông Trần Công L đại diện ủy quyền của nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu tính lãi. Xét thấy việc rút yêu cầu này là sự tự nguyện của đương sự. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 217 và Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ đối với phần rút yêu cầu này.

[4] Trong quá trình giải quyết vụ án bà H yêu cầu xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Hội đồng xét xử xét thấy số nợ này bị đơn thiếu đã lâu nay lại kéo dài thời gian trả nợ sẽ làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn, hơn nữa yêu cầu này không được nguyên đơn đồng ý. Dó đó không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các Điều 26, 35, 39, 144, 147, 217, 227, 244, 235 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 471 Bộ luật Dân sự;

- Điều 27 Luật Hôn nhân gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thu O đối với Đỗ Thị Thu H (Nguyễn Thị Thu H), ông Nguyễn Văn D và xử như sau:

- Buộc bà Đỗ Thị Thu H (Nguyễn Thị Thu H) và ông Nguyễn Văn D có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trần Thị Thu O số tiền hụi 136.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm ba mươi sáu triệu đồng);

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Đình chỉ yêu cầu tính lãi suất của bà Trần Thị Thu O đối với bà Đỗ Thị Thu H (Nguyễn Thị Thu H) và ông Nguyễn Văn D.

Về án phí: Bà Đỗ Thị Thu H, ông Nguyễn Văn D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 6.800.000 (Sáu triệu tám trăm nghìn) đồng.

Bà Trần Thị Thu O được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.735.000 đồng (Bằng chữ: Ba triệu bảy trăm ba mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai số 0008616 ngày 23.6.2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM, tỉnh An Giang;

Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND H. CM;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. CM;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Văn Dương